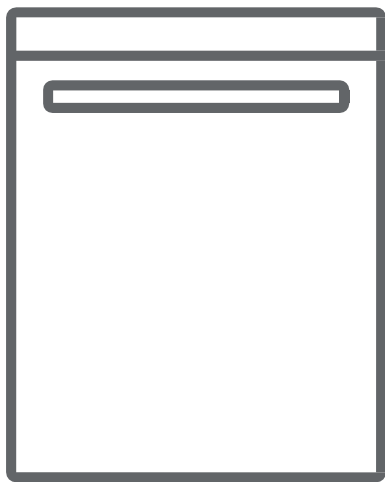


# HÄFELE

## VI Máy rửa chén / Sách hướng dẫn



**HDW-F60C**

**Cảm ơn Quý khách đã lựa chọn sản phẩm này.**

Sách hướng dẫn này cung cấp những thông tin quan trọng về an toàn và hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý khách vận hành và bảo dưỡng thiết bị này.

Vui lòng dành thời gian đọc Sách hướng dẫn này trước khi sử dụng thiết bị và giữ lại để làm tài liệu tham khảo sau này.

| Biểu tượng                                                                         | Loại                     | Ý nghĩa                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|
|  | CẢNH BÁO                 | Chấn thương nghiêm trọng hoặc nguy cơ tử vong |
|  | CẢNH BÁO ĐIỆN GIẬT       | Nguy cơ điện áp nguy hiểm                     |
|  | BIỂU TƯỢNG ISO 7010 W021 | Cảnh báo; Nguy cơ hỏa hoạn / vật liệu cháy nổ |
|  | THẬN TRỌNG               | Thương tích hoặc rủi ro thiệt hại tài sản     |
|  | QUAN TRỌNG / GHI CHÚ     | Vận hành hệ thống chính xác                   |

# MỤC LỤC

|                                                           |           |
|-----------------------------------------------------------|-----------|
| <b>1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN.....</b>                          | <b>1</b>  |
| 1.1. Thông tin an toàn chung.....                         | 1         |
| 1.2. Thông tin lắp đặt.....                               | 1         |
| 1.3. Trong quá trình sử dụng.....                         | 2         |
| <b>2. LẮP ĐẶT .....</b>                                   | <b>6</b>  |
| 2.1. Vị trí lắp đặt máy .....                             | 6         |
| 2.2. Kết nối nguồn cấp nước .....                         | 6         |
| 2.3. Kết nối ống cấp nước .....                           | 6         |
| 2.4. Ống thoát nước.....                                  | 6         |
| 2.5. Kết nối nguồn điện.....                              | 7         |
| 2.6. Lắp bộ đệm máy. ....                                 | 7         |
| <b>3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT.....</b>                          | <b>8</b>  |
| 3.1. Quan sát tổng thể .....                              | 8         |
| 3.2. Thông số kỹ thuật.....                               | 8         |
| <b>4. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY .....</b>            | <b>9</b>  |
| 4.1. Chuẩn bị Máy rửa chén cho lần sử dụng đầu tiên ..... | 9         |
| 4.2. Đồ muối .....                                        | 9         |
| 4.3. Que thử .....                                        | 10        |
| 4.4. Bảng độ cứng của nước.....                           | 10        |
| 4.5. Hệ thống làm mềm nước.....                           | 10        |
| 4.6. Cài đặt.....                                         | 10        |
| 4.7. Sử dụng chất tẩy rửa .....                           | 10        |
| 4.8. Nạp chất tẩy rửa .....                               | 11        |
| 4.9. Sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp .....                   | 11        |
| 4.10. Sử dụng chất xả.....                                | 11        |
| 4.11. Nạp chất xả và Cài đặt .....                        | 11        |
| <b>5. CÁCH SẮP XẾP TRONG MÁY RỬA CHÉN.....</b>            | <b>12</b> |
| 5.1. Khuyến nghị.....                                     | 12        |
| 5.2. Sắp xếp giá .....                                    | 15        |
| <b>6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH .....</b>                         | <b>16</b> |
| <b>7. BẢNG ĐIỀU KHIỂN .....</b>                           | <b>17</b> |
| <b>8. VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG .....</b>                      | <b>19</b> |
| 8.1. Vệ sinh máy và bộ lọc .....                          | 19        |
| 8.2. Tay phun .....                                       | 19        |
| <b>9. XỬ LÝ SỰ CỐ. ....</b>                               | <b>20</b> |
| <b>10. THỰC HÀNH .....</b>                                | <b>22</b> |
| <b>11. BẢNG DỮ LIỆU SẢN PHẨM .....</b>                    | <b>23</b> |

# 1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

## 1.1. Thông tin an toàn chung

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị và giữ lại làm tài liệu tham khảo sau này.

 Vui lòng kiểm tra bao bì của máy móc trước khi lắp đặt và mặt ngoài của thiết bị sau khi đã tháo bỏ bao bì. Không vận hành thiết bị này nếu phát hiện thấy hư hỏng hoặc nếu bao bì đã được mở.

- Nguyên vật liệu đóng gói bảo vệ thiết bị của bạn khỏi mọi hư hại có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Đây là những nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, vì chúng có thể được tái chế. Sử dụng nguyên vật liệu tái chế làm giảm lượng tiêu thụ nguyên vật liệu và giảm sản sinh chất thải.

 Thiết bị này có thể được sử dụng đối với trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát và nhận được hướng dẫn phù hợp về sử dụng thiết bị an toàn và hiểu được các nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được chơi với thiết bị này.

 Tháo bỏ bao bì và giữ xa tầm tay trẻ em.

 Đặt các chất tẩy rửa và chất xả xa tầm tay trẻ em.

 Một số chất dư thừa có thể còn lại trong máy sau khi rửa. Nếu máy đang mở, giữ máy xa tầm tay trẻ em.

## 1.2. Thông tin lắp đặt

- Lựa chọn nơi phù hợp và an toàn để lắp đặt máy.
- Chỉ sử dụng những linh kiện ban đầu của máy.

 Rút phích cắm của máy trước khi lắp đặt.

 Máy phải được lắp đặt bởi đại diện dịch vụ được ủy quyền. Thiết bị sẽ không được bảo hành nếu được lắp đặt bởi bất kỳ ai không phải đại diện được ủy quyền.

 Kiểm tra hệ thống cầu chì điện trong nhà có được kết nối theo các quy định an toàn không.

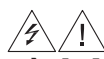
 Mọi kết nối điện phải phù hợp với các giá trị được nêu trong bảng này.

 Đảm bảo máy không đề lên cấp cung cấp điện.

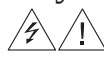
 Tuyệt đối không sử dụng dây nối dài hoặc kết nối nhiều ổ cắm.

 Có thể tiếp cận phích cắm sau khi lắp đặt máy.

- Sau khi lắp đặt, vận hành máy lần đầu tiên mà không xếp bát đĩa.

 Thiết bị này không được cắm điện trong quá trình lắp đặt vị trí.

 Luôn sử dụng phích cắm được cung cấp kèm theo máy này.

 Nếu cáp điện bị hỏng, chỉ được thay thế bởi kỹ thuật viên có chuyên môn.

## 1.3. Trong khi sử dụng

- Thiết bị này chỉ sử dụng trong nhà; không sử dụng

cho các mục đích khác. Sử dụng cho mục đích thương mại sẽ không được bảo hành.

 Không đứng, ngồi hoặc đặt vật nặng lên cửa mở của máy rửa chén này.

 Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và chất xả được sản xuất dành riêng cho máy rửa chén. Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào có thể xảy ra do sử dụng sai cách.

 Không uống nước thải từ thiết bị này.

 Vì lý do cháy nổ, không đặt bất kỳ chất hòa tan hóa học nào vào trong bộ phận rửa của máy này.

- Kiểm tra khả năng chịu nhiệt của đồ nhựa trước khi rửa chúng trong máy này.

 Chỉ đặt những đồ vật phù hợp với máy rửa chén vào trong máy này, chú ý không xếp đầy tràn các giá.

 Không mở cửa khi máy đang hoạt động, nước nóng có thể tràn ra ngoài. Các thiết bị an toàn đảm bảo máy sẽ dừng lại nếu cửa bị mở.

 Phải đóng cửa máy lại. Vì có thể gây tai nạn.

 Xếp dao và các đồ vật sắc nhọn khác vào giá đựng dao kéo và hướng phần sắc nhọn xuống dưới.

  Đối với những model sử dụng hệ thống mở cửa tự động, khi chế độ EnergySave được kích hoạt, cửa sẽ mở khi kết thúc chương trình. Để máy rửa chén không bị hỏng, không cố đóng cửa trong một phút sau khi mở. Để làm khô máy, giữ cửa mở trong vòng 30 phút sau khi kết thúc chương trình. Không đứng ở phía trước cửa sau khi có âm báo tự động mở.

 Trong trường hợp xảy ra sự cố, sửa chữa chỉ được

thực hiện bởi công ty dịch vụ được ủy quyền, nếu không thì thiết bị này sẽ không được bảo hành.



Trước khi sửa chữa, máy nên được ngắt khỏi các nguồn điện. Không kéo dây cáp để rút phích cắm của máy. Khóa vòi nước.



Hoạt động ở mức điện áp thấp sẽ làm giảm hiệu suất vận hành.



Để đảm bảo an toàn, rút phích cắm khi chương trình đã kết thúc.



Để tránh bị điện giật, không sử dụng tay ướt để rút phích cắm của máy này.



Kéo phích cắm để ngắt kết nối máy với nguồn điện, tuyệt đối không kéo dây.

#### **TÁI CHẾ**

- Một số bộ phận của máy và bao bì là các nguyên vật liệu tái chế.
- Nhựa được ký hiệu bằng các chữ viết tắt quốc tế:(>PE<, >PP<, v.v. )
- Các phần của bì cứng là giấy được tái chế. Chúng có thể được bỏ vào thùng chứa giấy loại để tái chế.
- Nguyên vật liệu không phù hợp với chất thải sinh hoạt phải được xử lý tại các trung tâm tái chế.
- Liên hệ với trung tâm tái chế để nắm được thông tin về cách loại bỏ các nguyên vật liệu khác nhau.

#### **ĐÓNG GÓI VÀ MÔI TRƯỜNG**

- Nguyên vật liệu đóng gói bảo vệ thiết bị của bạn khỏi mọi hư hại có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Những nguyên vật liệu đóng gói này thân thiện với môi trường vì chúng có thể được tái chế. Sử dụng nguyên vật liệu tái chế làm giảm lượng tiêu thụ nguyên vật liệu do đó giảm sản sinh chất thải.

## Tuyên bố tuân thủ CE

Chúng tôi tuyên bố rằng các sản phẩm của chúng tôi đáp ứng các Chỉ thị, Quyết định và Quy định hiện hành của Châu Âu và những yêu cầu được nêu trong các tiêu chuẩn được tham chiếu.

## Loại bỏ máy cũ



Biểu tượng trên sản phẩm này hoặc trên bao bì của sản phẩm cho thấy sản phẩm này không được coi là chất thải gia đình. Thay vào đó, nó sẽ được đưa đến điểm thu gom theo quy định để tái chế các thiết bị điện và điện tử. Bằng cách đảm bảo, sản phẩm này được loại bỏ đúng cách, bạn sẽ giúp ngăn ngừa hậu quả tiêu cực tiềm tàng đối với môi trường và sức khỏe con người, nếu không thì điều này có thể gây ra do xử lý chất thải không phù hợp của sản phẩm này. Để biết thêm thông tin chi tiết về tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ văn phòng tại thành phố của bạn, dịch vụ loại bỏ chất thải gia đình hoặc cửa hàng nơi mua sản phẩm này.



## 2. LẮP ĐẶT

### 2.1. Vị trí lắp đặt máy

Khi lắp đặt vị trí máy này, đặt máy ở khu vực nơi bát đĩa dễ dàng được sắp xếp và lấy ra. Không đặt máy ở khu vực nơi nhiệt độ xung quanh xuống dưới 0°C.

Đọc tất cả thông tin cảnh báo trên bao bì trước khi tháo bỏ bao bì và lắp đặt vị trí máy.

Đặt máy gần vòi và ống thoát nước. Chú ý rằng các kết nối sẽ không bị thay đổi khi máy đã được đặt vào đúng vị trí.

Không giữ máy bằng cửa hoặc bảng điều khiển của máy.

Giữ khoảng cách phù hợp quanh máy để dễ dàng di chuyển khi vệ sinh.

 **Đảm bảo ống cấp nước và xả nước không bị xiết hoặc bị chặn và máy không để lên dây cáp điện trong khi lắp đặt vị trí.**

Điều chỉnh chân máy để máy cân bằng. Máy nên được đặt trên bề mặt bằng phẳng nếu không, máy sẽ đứng không vững và cửa máy sẽ không được đóng thích hợp.

### 2.2. Kết nối nguồn cấp nước

Chúng tôi khuyên bạn nên lắp bộ lọc vào nguồn cấp nước để máy không bị hư hại khi nhiễm bẩn (cát, rỉ sét, v.v.) từ hệ thống đường ống nước trong nhà. Điều này cũng ngăn ngừa ô vàng và hình thành cặn lắng sau khi rửa.

### 2.3. Ống cấp nước



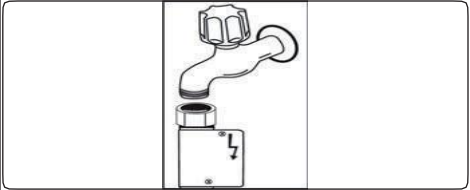
 **CẢNH BÁO:** Sử dụng ống cấp nước mới được cung cấp kèm theo máy, không sử dụng ống của máy cũ.

 **CẢNH BÁO:** Mở nước chảy qua

ống mới trước khi kết nối.

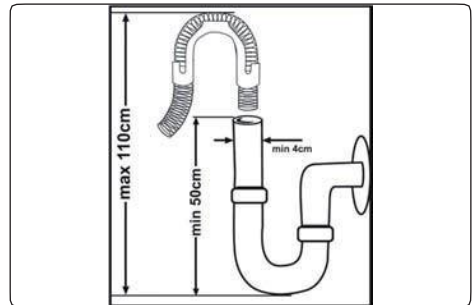
 **CẢNH BÁO:** Kết nối ống trực tiếp với vòi cấp nước. Áp suất từ vòi tối thiểu là 0,03 Mpa và tối đa là 1 MPa. Nếu áp suất này vượt quá 1 Mpa, nên lắp van giảm áp giữa kết nối này.

 **CẢNH BÁO:** Sau khi kết nối xong, mở vòi để nước chảy và kiểm tra rò rỉ nước. Luôn khóa vòi cấp nước sau khi kết thúc chương trình rửa chén.



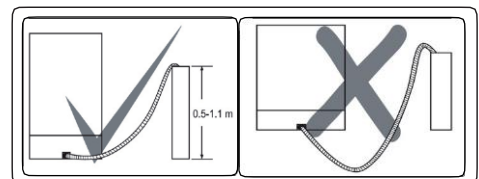
 Vòi nước có tính năng Aquastop được trang bị cho một số model. Không làm hỏng hoặc bị vặn hoặc xoắn.

### 2.4. Ống thoát nước



Kết nối ống thoát nước với lỗ thoát nước hoặc với ống xả của bồn rửa. Khoảng cách kết nối tối thiểu là 50 cm và tối đa là 110 cm so với mặt sàn.

 **QUAN TRỌNG:** Các vật dụng sẽ không được rửa đúng cách nếu sử dụng ống thoát nước dài hơn 4m.



2.5. Kết nối nguồn điện

**⚠ CẢNH BÁO:** Máy được cài đặt vận hành ở 220-240 V. Nếu nguồn cấp điện cho máy là 110V, kết nối với máy biến áp 110/220 V và 3000 W giữa các kết nối điện.

**⚡ ⚠** **Phích cắm nối đất của máy phải được kết nối với ổ cắm nối đất được cung cấp có điện áp và dòng điện phù hợp.**

**⚡ ⚠** **Nếu chưa lắp đặt nối đất, nên được thực hiện bởi thợ điện được ủy quyền. Trong trường hợp sử dụng mà không nối đất, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất nào có thể xảy ra trong quá trình sử dụng.**

**⚠** **Giá trị của dòng điện qua cầu chì trong nhà là 10-16 A.**

2.6 Lắp bộ đếm máy

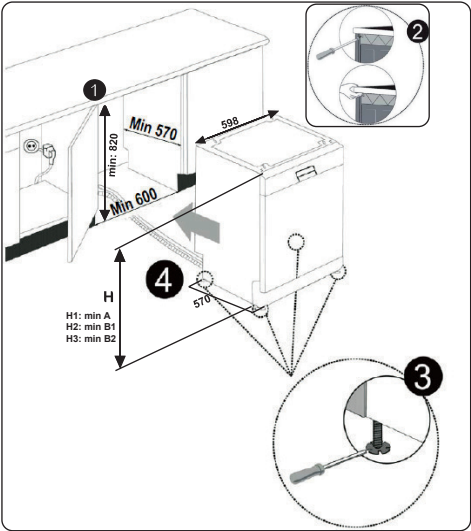
Nếu bạn muốn lắp mặt dưới máy của mình, thì phải có đủ không gian để lắp và hệ thống dây điện-đường ống dẫn nước phải phù hợp để lắp (1). Nếu không gian bên dưới mặt bàn phù hợp để lắp máy của bạn, hãy tháo mặt bàn như trong hình minh họa (2).

**⚠ CẢNH BÁO:** Mặt bàn mà máy sẽ được đặt bên dưới phải ổn định để tránh mất cân bằng.

Bảng trên cùng của máy rửa chén phải được tháo ra để lắp máy dưới mặt bàn. Để tháo bảng điều khiển trên cùng, hãy tháo các vít giữ bảng điều khiển nằm ở phía sau máy. Sau đó, đẩy bảng điều khiển 1 cm từ phía trước về phía sau và nhấc nó lên. Điều chỉnh chân máy theo độ dốc của sàn (3).

Lắp máy của bạn bằng cách đẩy nó xuống dưới quầy, cẩn thận không làm bẹp hoặc uốn cong các ống mềm (4).

**⚠ CẢNH BÁO:** Sau khi tháo bảng điều khiển trên cùng của máy rửa bát, máy phải được đặt trong không gian có kích thước như minh họa trong hình bên dưới.

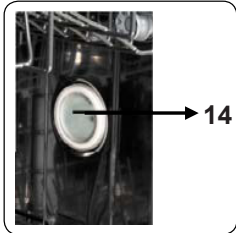
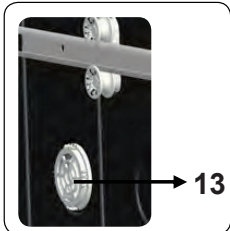
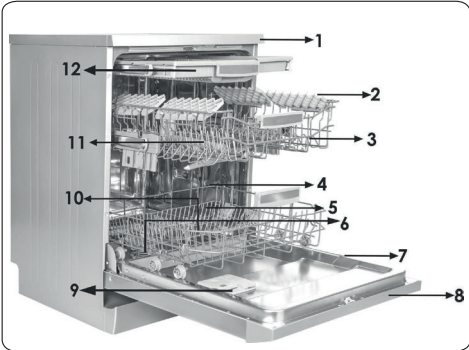


| 60 cm                         | A                   | B              |                |
|-------------------------------|---------------------|----------------|----------------|
|                               | Tất cả Các sản phẩm | B <sub>1</sub> | B <sub>2</sub> |
| Chiều cao của sản phẩm (±2mm) | 820 mm              | 830 mm         | 835 mm         |

A: Nếu không có ni trên đỉnh của sản phẩm; bạn nên tính đến chiều cao của sản phẩm này.

B1: Nếu có ni ở mặt trên của sản phẩm với rô thứ 2; bạn nên đưa vào tài khoản chiều cao của sản phẩm này. B2: Nếu có ni ở mặt trên của sản phẩm với rô thứ 3; bạn nên đưa vào tài khoản chiều cao của sản phẩm này.

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT



3.1. Quan sát tổng thể

- 1. Bề mặt làm việc
- 2. Giá đựng phía trên có thanh đỡ
- 3. Tay phun phía trên
- 4. Giá đựng phía dưới
- 5. Tay phun phía dưới
- 6. Bộ lọc
- 7. Bảng công suất
- 8. Bảng điều khiển
- 9. Chất rầy rửa và ngăn đựng chất xả
- 10. Ngăn đựng
- 11. Chốt rãnh giá đựng phía trên
- 12. Giá đựng dao kéo phía trên
- 13. Bộ sấy Turbo; Hệ thống này cung cấp hiệu suất sấy tốt hơn.
- 14. Đèn phía trong : Cung cấp ánh sáng phía trong máy rửa chén để xếp và lấy bát đĩa ra khỏi máy.

3.2. Thông số kỹ thuật

|                            |                                                |
|----------------------------|------------------------------------------------|
| Dung tích                  | 15 vị trí                                      |
| Kích thước                 |                                                |
| Độ cao                     | 850(mm)                                        |
| Chiều rộng                 | 598(mm)                                        |
| Chiều sâu                  | 598(mm)                                        |
| Trọng lượng tịnh           | 51,400 (kg)                                    |
| Điện áp/tần suất hoạt động | 220-240V<br>50 (Hz)                            |
| Tổng cường độ dòng điện    | 10(A)                                          |
| Tổng công suất             | 1900(W)                                        |
| Áp suất cấp nước           | Tối đa:<br>1 (Mpa)<br>Tối thiểu:<br>0,03 (Mpa) |

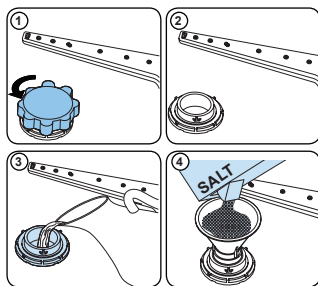
## 4. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

### 4.1. Chuẩn bị Máy rửa chén cho lần sử dụng đầu tiên

- Đảm bảo các thông số kỹ thuật về điện và cung cấp nước phù hợp với các giá trị được nêu trong phần hướng dẫn lắp đặt của máy này.
- Tháo bỏ toàn bộ nguyên vật liệu đóng gói bên trong máy này.
- Cài đặt mức độ làm mềm nước
- Nạp đầy ngăn chứa chất xả.

### 4.2. Nạp đầy muối (NẾU CÓ)

Để thêm muối làm mềm, mở nắp ngăn chứa muối bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ. **(1)** **(2)** Ở lần sử dụng đầu tiên, làm đầy ngăn chứa bằng 1 kg muối và nước **(3)** cho đến khi gần tràn. Nếu có, sử dụng phễu (4) sẽ giúp việc nạp đầy dễ dàng hơn. Đặt và đóng nắp lại. Sau mỗi 20-30 lần thêm muối vào máy cho đến khi được nạp đầy (xấp xỉ 1 kg).



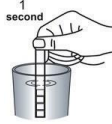
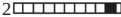
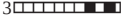
### Chỉ đổ nước vào ngăn chứa muối ở lần sử dụng đầu tiên.

Chỉ sử dụng muối làm mềm dành riêng cho máy rửa chén.

Khi khởi động máy rửa chén, ngăn đựng muối phải được đổ đầy nước, sau đó đổ muối làm mềm vào trước khi khởi động máy.

Nếu muối làm mềm bị tràn và bạn không khởi động máy ngay lập tức, hãy chạy một chương trình rửa ngăn để bảo vệ máy của bạn không bị ăn mòn.

4.3. Que thử

| Đổ nước chảy qua vòi (1 phút)                                                    | Nhúng que thử vào trong nước (1 giây)                                             | Lắc que thử                                                                       | Đợi (1 phút)                                                                      | Cài đặt độ cứng trong máy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  | <div><div>1 </div><div>2 </div><div>3 </div><div>4 </div><div>5 </div><div>6 </div></div> |

**GHI CHÚ:** Mức độ cài đặt mặc định là đến 3. Nếu nước là nước nguồn hoặc có độ cứng trên 90 dF, chúng tôi khuyên bạn sử dụng bộ lọc và các thiết bị lọc.

4.4. Bảng độ cứng của nước

| Mức độ | dH Đức | dF Pháp | dE Anh | Chỉ báo                   |
|--------|--------|---------|--------|---------------------------|
| 1      | 0-5    | 0-9     | 0-6    | 1 hiển thị tr n màn hình. |
| 2      | 6-11   | 10-20   | 7-14   | 2 hiển thị tr n màn hình. |
| 3      | 12-17  | 21-30   | 15-21  | 3 hiển thị tr n màn hình. |
| 4      | 18-22  | 31-40   | 22-28  | 4 hiển thị tr n màn hình. |
| 5      | 23-31  | 41-55   | 29-39  | 5 hiển thị tr n màn hình. |
| 6      | 32-50  | 56-90   | 40-63  | 6 hiển thị tr n màn hình. |

4.5. Hệ thống làm mềm nước

Máy rửa chén này được trang bị bộ làm mềm nước để làm giảm độ cứng trong nguồn cấp nước chính. Để có thông tin về độ cứng của nước vòi nhà bạn, liên hệ công ty cung cấp nước của bạn hoặc sử dụng que thử (nếu có).

4.6. Cài đặt

- Nhấn và giữ nút chương trình.
- Bật máy.
- Nhấn giữ nút chương trình cho đến khi “ ” biến mất khỏi màn hình.
- Máy sẽ hiển thị cài đặt g n đ y nhất.
- Đặt mức r a bằng cách nhấn nút “Chương Trình” và “Tri oãn”.
- Tắt máy để lưu cài đặt.

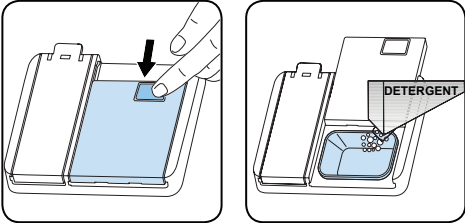
4.7. Sử dụng chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa được thiết kế riêng cho máy rửa chén sử dụng trong nhà. Thêm lượng chất tẩy rửa được khuyên dùng cho chương trình đã chọn để đảm bảo hiệu suất tốt nhất. Giữ chất tẩy rửa ở nơi khô ráo, thoáng mát và xa tầm tay trẻ em. Xem hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa để biết thêm thông tin.

4.8. Nạp chất tẩy rửa

Ấn chốt để mở ngăn đựng và đổ chất tẩy rửa vào.

Đóng nắp và ấn cho đến khi nắp vào đúng vị trí. Ngăn đựng chỉ được nạp đầy trước khi bắt đầu mỗi chương trình. Nếu bát đĩa quá bẩn, đổ thêm chất tẩy rửa vào buồng tẩy rửa trước khi rửa.



4.9. Sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp

Những sản phẩm này nên được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Tuyệt đối không đổ chất tẩy rửa hỗn hợp vào phần bên trong hoặc giá đựng dao kéo.

Chất tẩy rửa hỗn hợp không chỉ có chất tẩy rửa mà còn có cả chất xả, chất thay thế muối và các thành phần bổ sung phụ thuộc vào hỗn hợp đó.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp trong chương trình rửa ngắn. Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa dạng bột trong các chương trình này.

Nếu bạn gặp các vấn đề khi sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Khi ngừng sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp, đảm bảo cài đặt độ cứng của nước và chất xả ở cấp độ chính xác.

4.10. Sử dụng chất xả

Chất xả giúp bát đĩa sáng bóng và khô ráo mà không có vết bẩn nào. Chất xả nên được sử dụng cho các dụng cụ không gỉ và cốc trong suốt. Chỉ sử dụng chất xả cho máy rửa chén trong nhà.

4.11. Nạp chất xả và Cài đặt

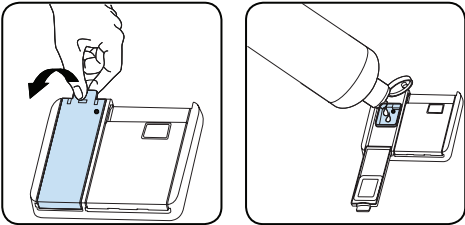
Đổ nạp đầy ngăn chứa chất xả, mở nắp ngăn chứa chất xả. Nạp đầy chất xả vào ngăn chứa ở mức độ TỐI ĐA và đóng nắp. Chú ý không đổ tràn ngăn chứa chất xả và lau sạch lượng bị tràn ra.

Để thay đổi cấp độ chất xả, thực hiện các bước dưới đây trước khi bật máy:

- Nhấn và giữ nút chương trình.
- Bật máy.
- Nhấn giữ nút chương trình cho đến khi “rA” biến mất khỏi màn hình. Cài đặt nước trợ xả theo cài đặt độ cứng của nước.
- Máy sẽ hiển thị cài đặt hiện tại.
- Đặt mức nước bằng cách nhấn nút chương trình (+) và nút tri hoãn (-).
- Tắt máy để lưu cài đặt.

Cài đặt tại nhà máy là “4”.

Nếu bát đĩa không được sấy khô đúng cách hoặc vẫn còn vết bẩn, tăng cấp độ lên. Nếu có các vết màu xanh lam trên bát đĩa, giảm cấp độ xuống.



| Cấp độ | Lượng làm sáng hơn          | Chỉ số                          |
|--------|-----------------------------|---------------------------------|
| 1      | Chất xả không được sử dụng. | r1 được hiển thị trên màn hình  |
| 2      | 1 liều được sử dụng         | r2 được hiển thị trên màn hình  |
| 3      | 2 liều được sử dụng         | r3 được hiển thị trên màn hình. |
| 4      | 3 liều được sử dụng         | r4 được hiển thị trên màn hình. |
| 5      | 4 liều được sử dụng         | r5 được hiển thị trên màn hình. |

## 5. CÁCH SẠP XEP TRONG MÁY RỬA CHÉN

Để có kết quả tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn sắp xếp.

Chúng tôi khuyên bạn nên đặt các vật dụng lớn (nồi, chảo, nắp, đĩa và bát) bị bẩn nhiều ở giá đựng phía dưới.

Giá đựng phía trên được thiết kế cho bát đĩa dễ vỡ và nhẹ hơn như ly, cốc uống cà phê, cốc uống trà và đĩa dễ dưới chén. Đặt bát đĩa sao cho chúng không bị di chuyển khi xịt nước.

Dao kéo nên được đặt trong giá đựng dao kéo. Các vật dụng nên được xếp riêng vào các khe thích hợp với tay cầm hướng xuống dưới. Các vật dụng dài nên được đặt theo chiều ngang của giá.



**CẢNH BÁO:** Chú ý không cản trở chuyển động quay của tay phun.

### 5.1. Khuyến nghị

Loại bỏ đồ ăn thừa có kích thước lớn trước khi đặt bát đĩa vào máy. Khởi động máy khi đã xếp đầy.



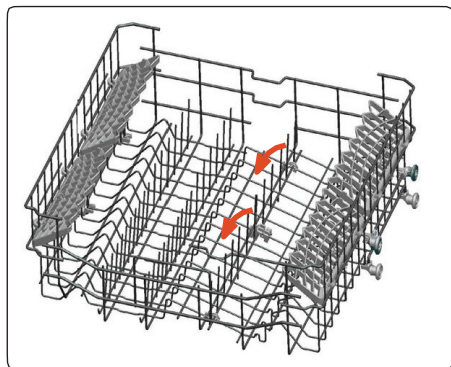
Không xếp quá nhiều vào các ngăn hoặc đặt bát đĩa vào giá không phù hợp.



**CẢNH BÁO:** Luôn đặt các vật dụng sắc nhọn với đầu nhọn hướng xuống dưới và mở các vật dụng có các khe hở hướng xuống dưới.

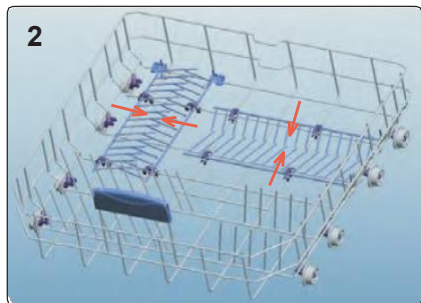
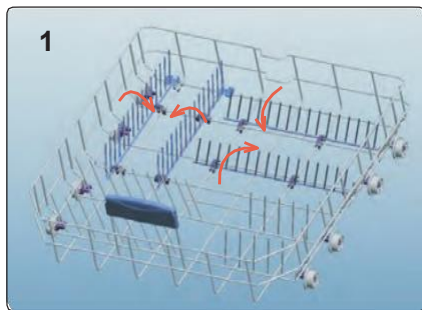
### Lưới điều chỉnh độ cao (tùy dòng sản phẩm)

Lưới này có thể gấp lại được ở giá đỡ phía trên để có thể xếp các vật dụng lớn như nồi và chảo. Mỗi lưới có thể được gấp lại riêng biệt. Các lưới có thể gấp lại này có thể được nâng lên hoặc gấp xuống.



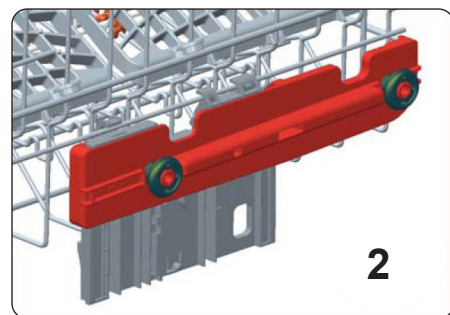
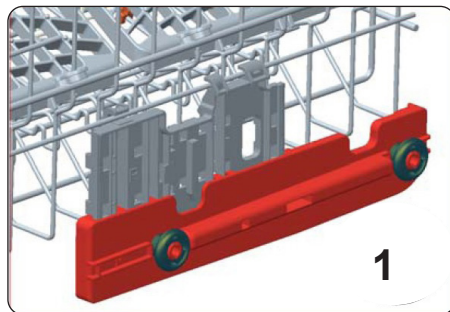
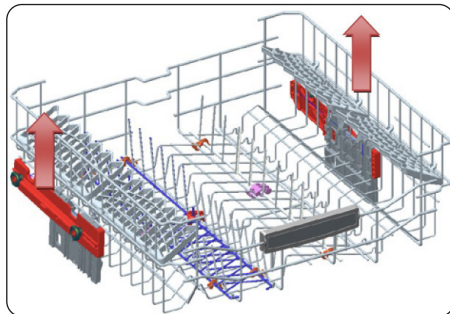
### Bốn lưới gấp (15 nan)

Lưới gấp này cho phép xếp dễ dàng các vật dụng lớn hơn, như nồi và chảo. Mỗi lưới có thể được gấp lại riêng biệt. Các lưới này có thể được nâng lên hoặc gấp xuống, như trong hình minh họa.



### Điều chỉnh chiều cao

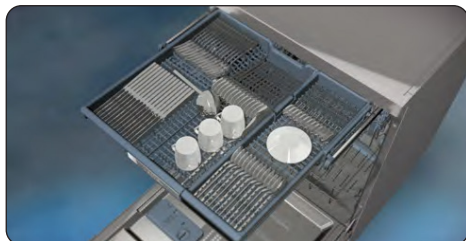
Giỏ trên bao gồm một cơ chế cho phép điều chỉnh chiều cao của giỏ lên (1) hoặc xuống (2) mà không cần phải tháo giỏ ra. Giữ giỏ ở cả hai bên và kéo lên hoặc đẩy xuống, đảm bảo cả hai bên của giỏ trên ở cùng một vị trí.



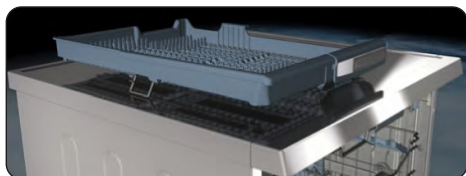


### Giỏ dao kéo trên

Giỏ dao kéo phía trên được thiết kế để đặt dao kéo và đồ dùng lớn và nhỏ.



Giỏ có thể dễ dàng lấy ra khỏi máy rửa chén, do đó cho phép dễ dàng sử dụng khi lấy đồ của bạn cùng với giỏ sau khi rửa.



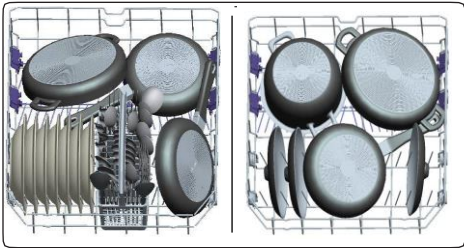
Giỏ dao kéo phía trên bao gồm hai mảnh có thể tháo rời. Tháo phần bên trái hoặc bên phải của giỏ đựng dao kéo để có thêm không gian cho các vật dụng ở giỏ trên.



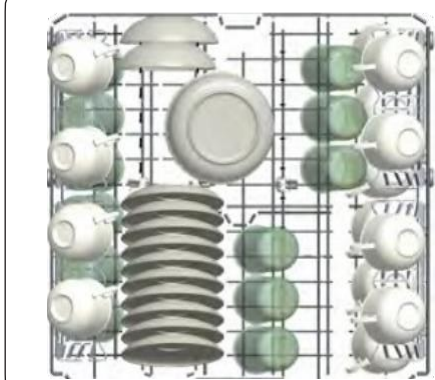
**CẢNH BÁO:** Dao và các vật sắc nhọn khác phải được đặt nằm ngang trong giỏ đựng dao kéo.

5.2. Sắp xếp giá thay thế

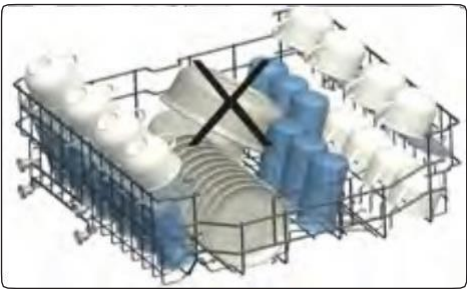
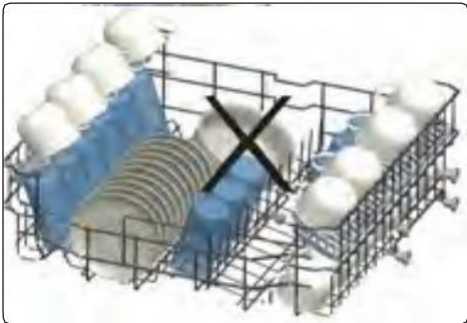
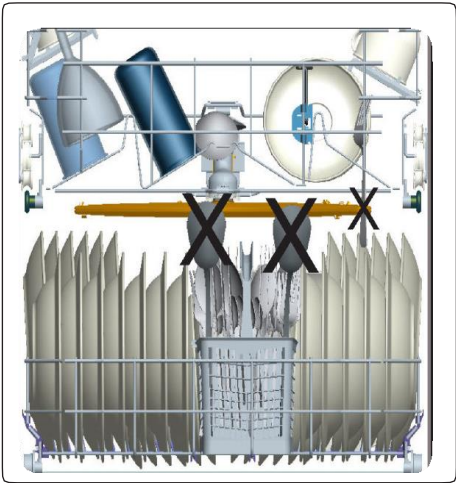
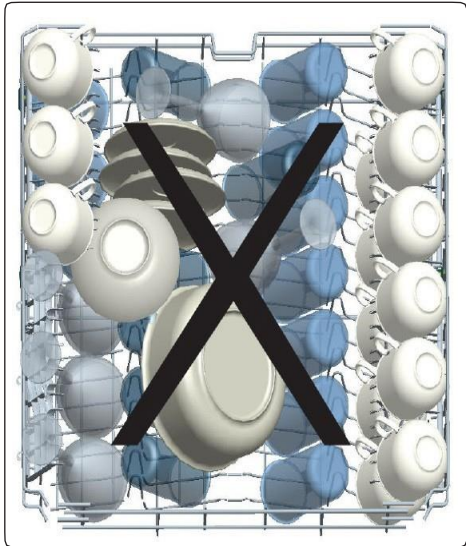
Giá phía dưới



Giá phía trên



Sắp xếp sai cách



## 6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH

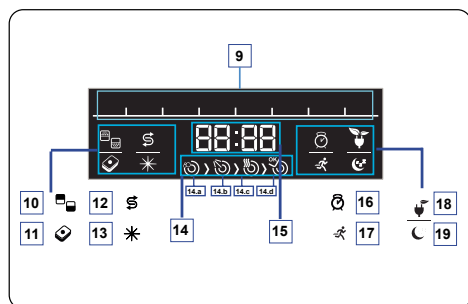
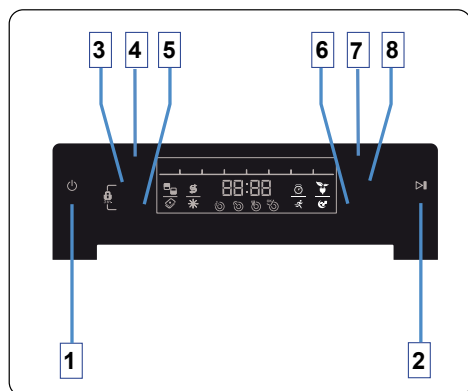
| Chương trình          | Thời lượng (tối thiểu) | Mô tả                                                                                                  |
|-----------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mini 14'              | 14                     | Chương trình nhanh dành cho bát đĩa được sử dụng gần đây dính bẩn nhẹ. Thích hợp cho cài đặt 4 vị trí. |
| Nhẹ Nhàng Tự Động     | 79-91                  | Chương trình tự động dành cho bát đĩa mỏng không dính bẩn nhiều.                                       |
| Chuyên Sâu Tự Động    | 107-179                | Chương trình tự động dành cho bát đĩa bị bẩn nhiều.                                                    |
| Rửa Chuyên Nghiệp Kép | 113                    | Dùng cùng lúc cho cả đồ thủy tinh mỏng dính bẩn nhẹ và đồ sành sứ dính bẩn nhiều.                      |
| Nhanh 30'             | 30                     | Chương trình rửa nhanh dành cho bát đĩa dính bẩn nhẹ.                                                  |
| Tiết Kiệm (Tham khảo) | 239                    | Chương trình tiêu chuẩn dành cho bát đĩa được sử dụng hàng ngày nhưng không dính bẩn nhiều.            |
| Siêu 50'              | 50                     | Một chương trình nhanh hơn dành cho bát đĩa được sử dụng hàng ngày nhưng không dính bẩn nhiều.         |
| Vệ sinh               | 123                    | Dành cho bát đĩa dính bẩn nhiều cần rửa hợp vệ sinh.                                                   |



**LƯU Ý:** THỜI LƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH CÓ THỂ THAY ĐỔI THEO SỐ LƯỢNG BÁT ĐĨA, NƯỚC MÁY, NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH VÀ CÁC CHỨC NĂNG BỔ SUNG ĐÃ CHỌN.

- Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dạng bột trong các chương trình thời lượng ngắn.
- Các chương trình thời lượng ngắn không bao gồm bước sấy khô.
- Để hỗ trợ sấy khô, chúng tôi khuyên bạn nên mở một phần cửa sau khi chương trình kết thúc.

## 7. BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1. Nút Bật / Tắt
2. Nút Bắt Đầu / Tạm Ngừng
3. Nút Bán Tải
4. Nút Chương Trình
5. Nút Chất Tẩy Rửa Dạng Viên
6. Nút Cực Nhanh/Yên Lặng
7. Nút Trì Hoãn
8. Nút Tiết Kiệm Năng Lượng
9. Màn Hình Chương Trình
10. Biểu tượng Bán Tải
11. Biểu tượng Chất Tẩy Rửa Dạng Viên
12. Biểu tượng Cảnh Báo Thiếu Muối
13. Biểu tượng Cảnh Báo Thiếu Nước Trợ Xả
14. Màn Hình Trạng Thái Chương Trình
- a- Biểu tượng Giai Đoạn Rửa
- b- Biểu tượng Giai Đoạn Xả
- c- Biểu tượng Giai Đoạn Sấy
- d- Biểu tượng Hoàn Thành
15. Màn Hình Thời Gian Còn Lại/Thời Gian Trì Hoãn/Thời Gian Chương Trình
16. Biểu tượng Trì Hoãn

17. Biểu tượng Cực Nhanh
18. Tiết Kiệm Năng Lượng
19. Biểu tượng Yên Lặng Bỏ Sung

### Khởi Động Máy và Chọn Chương Trình

Nhấn nút Bật/Tắt Nguồn (1), màn hình Chương Trình (9) sẽ hiển thị chương trình được chọn gần đây nhất.

Chọn chương trình phù hợp nhất cho bát đĩa của bạn bằng nút Chương Trình (4).

Các chức năng bổ sung (3, 5, 6, 7, 8) cũng có thể được chọn.

**LƯU Ý:** Nhấn nút Bán Tải (3) để chọn khu vực chứa bát đĩa cần rửa của máy rửa bát. Bạn có thể chọn cả hai giỏ, chỉ giỏ trên hoặc chỉ giỏ dưới. Nhấn nút cho đến khi biểu tượng tương ứng với giỏ đựng bát đĩa được rửa sáng lên. Bát đĩa đặt ở các khu vực khác sẽ không được rửa.

**LƯU Ý:** Nhấn nút Chất Tẩy Rửa Dạng Viên (5) khi sử dụng chất tẩy rửa dạng viên có chứa muối, nước trợ xả hoặc các chất bổ sung khác. Biểu tượng Chất Tẩy Rửa Dạng Viên (11) sẽ vẫn sáng miễn là nó được chọn.

**LƯU Ý:** Nhấn nút Cực Nhanh/Yên Lặng (6) một lần để kích hoạt chức năng Cực Nhanh. Biểu tượng Cực Nhanh (17) sẽ sáng và thời lượng của chương trình đã chọn sẽ giảm xuống, giúp tiết kiệm nước hơn. Nhấn nút hai lần sẽ kích hoạt chức năng Yên Lặng Bỏ Sung. Biểu tượng Yên Lặng Bỏ Sung (19) sẽ sáng, mang lại hoạt động rửa bát nhẹ và yên tĩnh hơn.

**LƯU Ý:** Nhấn nút Trì Hoãn (7) trước khi chương trình bắt đầu để điều chỉnh thời gian bắt đầu chương trình bị trì hoãn. Biểu tượng Trì Hoãn (16) sẽ sáng.

**LƯU Ý:** Nhấn nút Tiết Kiệm Năng Lượng (8) để giảm nhiệt độ của chương trình. Biểu tượng Tiết Kiệm Năng Lượng (18) sẽ sáng và cửa sẽ tự động mở khi kết thúc chương trình.

Nhấn nút Bắt Đầu/Tạm Ngừng (2) để bắt đầu chương trình đã chọn.

Màn hình (14) sẽ hiển thị các biểu tượng tương ứng với trạng thái của chương trình đang hoạt động. Trong khi biểu tượng Sấy được hiển thị, máy sẽ giữ yên lạnh trong 45 đến 50 phút.

Màn Hình Thời Gian Còn Lại (15) hiển thị thời lượng chương trình và thời gian còn lại của chương trình đang hoạt động.

**LƯU Ý:** Có thể mất một khoảng thời gian khác với thông báo ban đầu trên màn hình để hoàn thành một chương trình. Điều này phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh, nhiệt độ của nước máy và số lượng bát đĩa trong máy rửa bát.

**LƯU Ý:** Nhấn đồng thời các nút Bán Tải (3) và Chặt Tẩy Rửa Dạng Viên (5) trong 3 giây để kích hoạt/hủy kích hoạt Khóa Trẻ Em. Khi chức năng này được kích hoạt lần đầu tiên, "CL" sẽ hiển thị trên màn hình Thời Gian Còn Lại trong 2 giây. Khi chức năng bị vô hiệu hóa, "CL" sẽ nhấp nháy hai lần.

**LƯU Ý:** Khi không có đủ muối làm mềm nước, biểu tượng Cảnh Báo Thiếu Muối (12) sẽ sáng để cho biết cần đổ đầy khoang chứa muối.

**LƯU Ý:** Khi không có đủ nước trợ xả, biểu tượng Cảnh Báo Thiếu Nước Trợ Xả (13) sẽ sáng để cho biết cần đổ đầy khoang chứa nước trợ xả.

### Thay Đổi Chương Trình

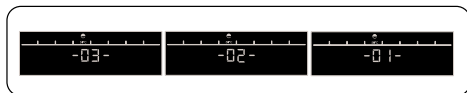
Làm theo các bước dưới đây để thay đổi chương trình khi đang hoạt động.

- Nhấn nút Bắt Đầu/Tạm Ngừng (2).
- Chọn chương trình mới bằng nút Chương Trình (4).
- Nhấn nút Bắt Đầu/Tạm Ngừng (2) để bắt đầu chương trình đã chọn.
- Chương trình mới sẽ thực hiện tiếp quy trình của chương trình cũ.

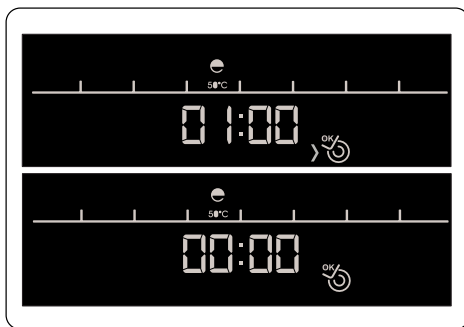
### Hủy Chương Trình

Làm theo các bước dưới đây để hủy một chương trình khi đang hoạt động.

- Nhấn và giữ nút Bắt Đầu/Tạm Ngừng (2) trong 3 giây.
- Màn hình sẽ đếm ngược từ 3 đến 1. Khi kết thúc, thời gian còn lại để hủy sẽ hiển thị trên màn hình.



Quá trình xả nước sẽ bắt đầu khi thời gian còn lại đã hoàn tất và biểu tượng Kết Thúc sẽ sáng lên.



### Tắt Máy

Khi biểu tượng Kết Thúc sáng lên, tắt máy của bạn bằng nút Bật/Tắt.

- Rút phích cắm và tắt vòi nước.

**LƯU Ý:** Không mở cửa trước khi biểu tượng Kết Thúc sáng lên.

**LƯU Ý:** Để cửa máy mở hé khi kết thúc chương trình rửa để tăng tốc độ sấy.

**LƯU Ý:** Nếu cửa máy bị mở hoặc bị cắt điện trong quá trình vận hành, chương trình sẽ tiếp tục khi đóng cửa hoặc có điện trở lại.

## 8. VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

**Vệ sinh máy rửa chén của bạn là cần thiết để kéo dài tuổi thọ của máy.**

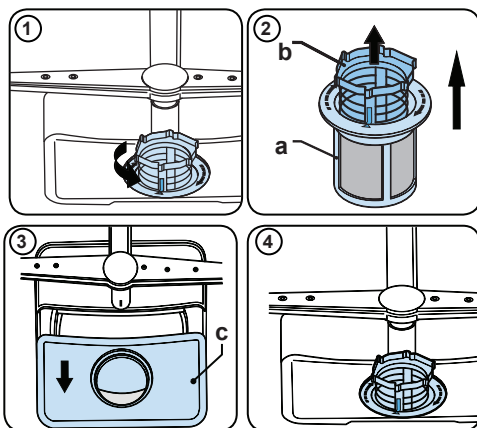
**Dầu và vôi có thể tích tụ trong Máy rửa chén của bạn theo thời gian. Nếu điều này xảy ra:**

- Nạp đầy ngăn chứa chất tẩy rửa nhưng không xếp bát đĩa. Chọn chương trình hoạt động ở nhiệt độ cao và Máy rửa chén hoạt động mà không có bát đĩa. Nếu việc này không đủ để làm sạch Máy rửa chén của bạn, sử dụng chất tẩy rửa được thiết kế để sử dụng với máy rửa chén.
- **Lau đệm cửa thường xuyên bằng vải ẩm để loại bỏ chất bẩn tích tụ.**

### 8.1. Làm sạch máy và bộ lọc

Làm sạch bộ lọc và tay phun ít nhất mỗi tuần một lần. Nếu bất kỳ chất thải thực phẩm vẫn còn bám trên các bộ lọc thô và tinh, loại bỏ chúng và làm sạch bộ lọc bằng nước.

- a) Bộ lọc tinh      b) Bộ lọc thô**  
**c) Bộ lọc bằng đồng**



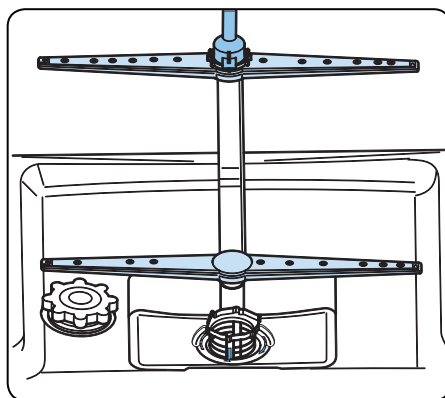
Để tháo và làm sạch tổ hợp bộ lọc, xoay ngược chiều kim đồng hồ và tháo bộ lọc bằng cách nâng lên (1). Kéo bộ lọc thô ra khỏi bộ lọc tinh (2). Sau đó kéo và tháo bộ lọc bằng đồng. (3). Rửa bộ lọc bằng rất nhiều nước cho đến khi không còn chất bẩn. Lắp lại

bộ lọc. Thay miêng đệm bộ lọc, và xoay theo chiều kim đồng hồ (4).

- Tuyệt đối không sử dụng Máy rửa chén mà không có bộ lọc.
- Lắp đặt bộ lọc sai cách sẽ làm giảm năng suất rửa.
- Làm sạch bộ lọc là cần thiết để máy rửa chén này hoạt động đúng cách.

### 8.2. Tay phun

Đảm bảo các lỗ phun không bị tắc và chất thải thực phẩm không dính vào tay phun. Nếu bị tắc, tháo tay phun và rửa với nước. Để tháo tay phun phía trên, tháo đai ốc ở vị trí tay phun bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ và kéo xuống dưới. Đảm bảo rằng đai ốc được siết đúng cách khi lắp lại tay phun phía trên.



9. XỬ LÝ SỰ CỐ

| LỖI                                            | NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ XẢY RA                                               | XỬ LÝ SỰ CỐ                                                                      |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Chương trình không khởi động.                  | Máy rửa chén của bạn không được cắm điện.                               | Kết nối điện với máy rửa chén.                                                   |
|                                                | Máy rửa chén của bạn không được bật lên.                                | Bật máy rửa chén bằng cách ấn nút On/Off.                                        |
|                                                | Cầu chì bị nóng chảy.                                                   | Kiểm tra cầu chì trong nhà bạn.                                                  |
|                                                | Vòi cấp nước bị khóa.                                                   | Mở vòi cấp nước.                                                                 |
|                                                | Cửa máy rửa chén mở.                                                    | Đóng cửa Máy rửa chén.                                                           |
|                                                | Ống cấp nước và bộ lọc máy bị tắc.                                      | Kiểm tra ống cấp nước và các bộ lọc của máy và đảm bảo chúng không bị tắc.       |
| Nước vẫn còn lưu lại trong máy.                | Ống thoát nước bị tắc hoặc xoắn.                                        | Kiểm tra ống thoát nước, sau đó kiểm tra hoặc tháo ra.                           |
|                                                | Các bộ lọc bị tắc.                                                      | Vệ sinh các bộ lọc.                                                              |
|                                                | Chương trình vẫn chưa hoàn tất.                                         | Đợi cho đến khi chương trình hoàn tất.                                           |
| Máy dừng lại trong khi rửa.                    | Mất điện.                                                               | Kiểm tra nguồn điện.                                                             |
|                                                | Ống cấp nước không được kết nối.                                        | Kiểm tra vòi nước.                                                               |
| Rung và gây ra tiếng ồn trong khi rửa.         | Tay phun chạm vào bát đĩa ở giá đựng phía dưới.                         | Di chuyển hoặc tháo các vật dụng chặn tay phun.                                  |
| Chất thải thực phẩm vẫn còn dính trên bát đĩa. | Bát đĩa không được xếp đúng cách, nước phun không tới được bát đĩa bẩn. | Không xếp quá nhiều bát đĩa vào giá.                                             |
|                                                | Bát đĩa chồng lên nhau.                                                 | Đặt bát đĩa theo hướng dẫn trong phần để xếp bát đĩa.                            |
|                                                | Chất tẩy rửa được sử dụng không đủ.                                     | Sử dụng một lượng chất tẩy rửa thích hợp theo hướng dẫn trong bảng chương trình. |
|                                                | Chọn sai chương trình rửa.                                              | Sử dụng thông tin trong bảng chương trình để chọn chương trình phù hợp nhất.     |
|                                                | Tay phun bị tắc do chất thải thực phẩm.                                 | Vệ sinh lỗ của tay phun bằng vật nhỏ.                                            |
|                                                | Bộ lọc hoặc bơm thoát nước bị tắc hoặc đặt sai vị trí bộ lọc.           | Kiểm tra ống thoát nước và bộ lọc đã được lắp chính xác hay chưa.                |



| LỖI                                     | NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ XẢY RA                                   | XỬ LÝ SỰ CỐ                                                                      |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Vết bẩn màu trắng vẫn còn trên bát đĩa. | Chất tẩy rửa được sử dụng không đủ.                         | Sử dụng một lượng chất tẩy rửa thích hợp theo hướng dẫn trong bảng chương trình. |
|                                         | Lượng chất xả và/hoặc cài đặt làm mềm nước quá thấp.        | Tăng lượng chất xả và/hoặc cấp độ làm mềm nước.                                  |
|                                         | Độ cứng của nước cao.                                       | Tăng cấp độ làm mềm nước và thêm muối.                                           |
|                                         | Nắp ngăn đựng muối không được đóng đúng cách.               | Kiểm tra nắp ngăn đựng muối đã được đóng đúng cách chưa.                         |
| Bát đĩa không được sấy khô.             | Tùy chọn sấy khô không được chọn.                           | Chọn chương trình với tùy chọn sấy khô.                                          |
|                                         | Cài đặt lượng chất xả quá thấp.                             | Cài đặt tăng lượng chất xả.                                                      |
| Vết bẩn hình thành trên bát đĩa.        | Chất lượng thép không gỉ của bát đĩa không đạt.             | Chỉ sử dụng bát đĩa được xác định sử dụng được cho máy rửa chén.                 |
|                                         | Mức độ muối cao trong nước rửa.                             | Điều chỉnh độ cứng của nước sử dụng bảng độ cứng của nước.                       |
|                                         | Nắp ngăn đựng muối không được đóng đúng cách.               | Kiểm tra nắp ngăn đựng muối đã được đóng đúng cách chưa.                         |
|                                         | Quá nhiều muối tràn ra trong máy rửa chén khi nạp đầy muối. | Sử dụng phễu khi nạp đầy muối vào ngăn đựng để tránh đổ tràn.                    |
|                                         | Phích cắm nối đất kém.                                      | Hỏi ý kiến thợ điện có chuyên môn ngay lập tức.                                  |
| Chất tẩy rửa vẫn còn trong ngăn đựng.   | Chất tẩy rửa được nạp vào khi ngăn đựng bị ướt.             | Đảm bảo ngăn đựng chất tẩy rửa khô ráo trước khi sử dụng.                        |



CANH BAO LỖI TỰ ĐỘNG VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM

| MÃ SỰ CỐ | LỖI CÓ THỂ XẢY RA      | NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM                                           |
|----------|------------------------|--------------------------------------------------------------|
| F5       | Không đủ nước          | Đảm bảo vòi cấp nước đang mở và nước đang chảy.              |
|          |                        | Tháo rời ống cấp nước ra khỏi vòi và vệ sinh bộ lọc của ống. |
|          |                        | Liên hệ với dịch vụ bảo hành nếu lỗi vẫn xảy ra.             |
| F3       | Nước chảy liên tục     | Khóa vòi và liên hệ với dịch vụ bảo hành.                    |
| F2       | Không thể xả nước      | Ống xả nước hoặc các bộ lọc bị tắc.                          |
|          |                        | Hủy bỏ chương trình.                                         |
|          |                        | Nếu lỗi vẫn xảy ra, liên hệ với dịch vụ bảo hành.            |
| F8       | Lỗi quá nóng           | Liên hệ với dịch vụ bảo hành.                                |
| F1       | Tràn nước              | Rút phích cắm của máy và khóa vòi nước.                      |
|          |                        | Liên hệ với dịch vụ bảo hành.                                |
| FE       | Lỗi thẻ điện tử        | Liên hệ với dịch vụ bảo hành.                                |
| F7       | Quá nhiệt              | Liên hệ với dịch vụ bảo hành.                                |
| F9       | Lỗi bộ chia nước       | Liên hệ với dịch vụ bảo hành.                                |
| F6       | Lỗi cảm biến gia nhiệt | Liên hệ với dịch vụ bảo hành.                                |

10. THỰC HÀNH

1. Khi máy không hoạt động:
- Rút phích cắm và khóa vòi nước.
  - Mở hé cửa để tránh tạo mùi hôi.
2. Chọn tùy chọn sấy khô để loại bỏ các giọt nước.
3. Đặt bát đĩa đúng cách vào máy để có được lượng tiêu thụ năng lượng, hiệu suất rửa và sấy khô tốt nhất. Vui lòng xem bảng chương trình và tiêu thụ để biết thêm thông tin.
4. Làm sạch bát đĩa bẩn trước khi đặt vào trong máy rửa bát.
5. Chỉ sử dụng chương trình Prewash khi cần thiết.
6. Không đặt máy gần tủ lạnh vì nó có thể gây ra nhiệt độ cao.
7. Nếu máy được đặt ở khu vực có nguy cơ bị đóng băng, khóa vòi nước, không kết nối vòi cấp nước với vòi nước và xả nước bên trong vòi và máy hoàn toàn không có nước.

11. BANG DU LIEU SAN PHAM

|                                                                       |          |
|-----------------------------------------------------------------------|----------|
| Nhãn hiệu nhà cung cấp                                                | HÄFELE   |
| Model của nhà cung cấp                                                | HDW-F60C |
| Công suất máy rửa chén                                                | 15       |
| Cấp hiệu suất năng lượng                                              | A+++     |
| Mức tiêu thụ năng lượng hàng năm tính bằng kWh (AEc) (280 Chu trình)* | 239      |
| Mức tiêu thụ năng lượng (Et) (kWh mỗi chu trình)                      | 0,838    |
| Mức tiêu thụ điện chế độ chờ (W) (Po)                                 | 0,10     |
| Mức tiêu thụ điện chế độ dễ bật (W) (Po)                              | 1,00     |
| Mức tiêu thụ nước hàng năm tính bằng lít (AWc) (280 chu trình)**      | 2520     |
| Cấp hiệu suất sấy khô***                                              | A        |
| Tên chương trình tiêu chuẩn****                                       | Eco      |
| Thời gian tiêu chuẩn cho chu trình tiêu chuẩn (phút)                  | 239      |
| Thời gian cho chế độ dễ bật (T1 ) (phút)                              | 15 phút  |
| Tiếng ồn phát ra trong không khí (dB(A) re 1 pW )                     | 44       |
| Độc lập/Gắn liền                                                      | Gắn liền |

\* Tiêu thụ năng lượng **239** kwh mỗi năm, dựa trên 280 chu trình làm sạch tiêu chuẩn sử dụng nước lạnh và tiêu thụ ở các chế độ năng lượng điện thấp. Mức tiêu thụ năng lượng thực tế sẽ phụ thuộc vào cách sử dụng thiết bị.

\*\* Tiêu thụ **2520** lít nước mỗi năm dựa trên 280 chu trình làm sạch tiêu chuẩn. Mức tiêu thụ nước thực tế sẽ phụ thuộc vào cách sử dụng thiết bị.

\*\*\* Cấp hiệu suất sấy khô **A** trên thang từ G (hiệu suất thấp nhất) đến A (hiệu suất cao nhất).

\*\*\*\* “**Eco**” là chu trình làm sạch tiêu chuẩn có thông tin được ghi trên nhãn và bảng dữ liệu liên quan. Chương trình này phù hợp để làm sạch bộ đồ ăn bản thông thường và là chương trình hiệu quả nhất về mức tiêu thụ năng lượng và nước kết hợp.





XXXXXX

